TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Thu

2. Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 15/5/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

Phạm Tiến T sinh ngày 14/12/2005; nơi sinh xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị D; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay đổi bằng biệp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Vợ chồng anh Phạm Văn L sinh năm 1983 chị Phạm Thị D sinh năm 1987; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Cháu Phạm Hồng T1 sinh ngày 19/11/2008; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1: Anh Phạm Thế C sinh năm 1987; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; là bố đẻ của cháu T1; có mặt.

- Cháu Phạm Đỗ Hồng Q sinh ngày 01/7/2009; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Anh Phạm Quý D1 sinh năm 1975; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; là bố đẻ của cháu Q; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cháu T1 và cháu Q: Ông Phạm Duy Hưng là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2023 T nảy sinh ý định chế tạo pháo nổ để sử dụng đốt trong dịp Tết nguyên đán năm 2024; ngày 03/01/2024 T sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim thuê bao số 0867739946 đăng nhập vào tài khoản Facebook đặt mua 0,5 kg bột KCL03 và 0,5 kg bột S (lưu huỳnh) với số tiền là 150.000 đồng từ một tài khoản Facebook (T không quen biết) rồi T cho địa chỉ nhà T để người này gửi qua đường chuyển phát nhanh. Ngày 07/01/2024 các nguyên liệu này được đóng gói và gửi về cho T. Sau khi nhận được các nguyên liệu trên, T lấy thêm khoảng 0,3 kg than củi và các dụng cụ như chậu, kéo, xô, túi nilon, keo 502 và ống cần câu, đũa mang lên phòng kho tầng 2 nhà T để chế tạo pháo nổ. Trong thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 17/01/2024 T lấy ống cần câu đường kính 01 cm dùng để cuộn giấy học sinh thành các ống hình trụ rỗng ở giữa với các kích thước khác nhau gồm: đường kính từ 1,8 cm đến 3,0 cm, C từ 5,3 cm đến 17,5 cm; đường kính 7,0 cm, C 27,5 cm; đường kính 4,0 cm, C 16,0 cm và đường kính 4,5 cm, C 8,0 cm. Sau khi cuộn xong T lấy hỗn hợp gồm 0,5 kg bột KCLO3 + 0,5 kg bột S (lưu huỳnh) + 0,3 kg than củi bỏ vào chậu nhựa trộn đều. T sử dụng hỗn hợp đã pha trộn cho vào túi nilon cuộn và buộc chặt lại để làm thành dây cháy chậm. Sau đó T nhồi hỗn hợp đã pha trộn vào các ống hình trụ rồi bịt chặt một đầu bằng giấy và gắn keo 502, đầu còn lại cũng được bịt kín bằng giấy và có gắn thêm đầu dây cháy chậm dài từ 0,2 cm đến 13,0 cm tùy vào từng loại. Đến ngày 18/01/2024 T chế tạo được 164 quả pháo rồi bỏ vào thùng carton và đem cất giấu ở sau vườn của gia đình.

Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2024 cháu T1 sinh ngày 19/11/2008 và cháu Q sinh ngày 01/07/2009 đến nhà T chơi, T rủ hai cháu lên tầng 2 nhà T để chế tạo pháo nổ, hai cháu đồng ý. Tại đây cháu Q được giao nhiệm vụ cắt giấy và gắn keo 502; cháu T1 được giao nhiệm vụ quấn ống và nhồi thuốc pháo còn T đưa dây cháy chậm cho cháu Q gắn keo. Trong buổi tối ngày 18/01/2024 T, cháu Q và cháu T1 chế tạo được 12 quả pháo nổ thì hết nguyên liệu. Sau khi làm xong, cháu T1 và cháu Q đưa pháo cho T cất giấu rồi đi về. Sáng ngày 20/01/2024 cháu T1 thấy việc làm trên là vi phạm nên đã đến Công an xã K trình báo sự việc. Còn T sau khi biết sự việc chế tạo pháo của mình bị phát hiện, T đã đến Công an xã K đầu thú và tự nguyện giao nộp 176 quả pháo; Công an xã K đã đưa vào thùng catton để niêm phong.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại xóm 11, xã K; Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã thu giữ gồm "01 vỏ thùng nhựa đựng sơn; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 kéo; 01 đũa và 02 đoạn ống cần câu".

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng T bộ số pháo đã thu giữ của T, có tổng khối lượng là 6,39 kg, sau đó cho vào thùng catton niêm phong lại ký hiệu (A1) và gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 202/KL-KTHS-ChN ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "176 vật hình trụ tròn bằng giấy ký hiệu (A1) gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ sản xuất thủ công và có tổng khối lượng là 6,357 kg".

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho UBND xã K, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm "01 vỏ thùng nhựa đựng sơn; 02 đoạn ống cần câu; 01 chiếc kéo; 01 chậu nhựa; 01 chiếc đũa; 165 quả pháo nổ". Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S; riêng chiếc sim điện thoại thì tịch thu tiêu huỷ.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 18/01/2024 tại nhà bị cáo T ở tại xóm 11, xã K; T đã sử dụng nguyên liệu gồm "KCL03, lưu huỳnh, than củi" và công cụ, sản xuất được 176 quả pháo nổ, có tổng khối lượng là 6,357 kg nhằm mục đích sử dụng đốt trong dịp Tết nguyên đán.

Hành vi nêu trên của bị cáo T là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm là pháo nổ; hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Điều 190. Tội Sản xuất hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo; cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loai tội phạm này. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giáo sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo T không có tài sản, nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "176 quả pháo nổ khối lượng là 6,357 kg; 01 điện thoại Iphone 6s lắp sim số 0867739946; 01 vỏ thùng nhựa đựng sơn; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 kéo; 01 đũa và 02 đoạn ống cần câu cùng T bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu".

- Đối với 176 quả pháo nổ khối lượng là 6,357 kg; sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 165 quả pháo nổ có khối lượng là 5,307 kg; tất cả tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 vỏ thùng nhựa đựng sơn; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 kéo; 01 đũa và 02 đoạn ống cần câu đều là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; người liên quan cũng không yêu cầu trả lại; vật dụng không còn giá trị sử dụng và T bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu đều tịch thu tiêu huỷ.

- Điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim thê bao số 0867739946 là tài sản của T; T sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng sim điện thoại thì tịch thu tiêu huỷ.

[5] Trong vụ án này còn có cháu T1 và cháu Q cùng tham gia sản xuất pháo nổ với T trong ngày 18/01/2024; tuy nhiên với số pháo đã sản xuất là 12 quả và tại thời điểm ngày 18/01/2024 cả hai cháu đều chưa đủ 16 tuổi; nên hành vi của cháu T1 và cháu Q không cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm".

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Tiến T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 28/5/2024.

Giao bị cáo Phạm Tiến T cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ thùng nhựa đựng sơn; 02 đoạn ống cần câu; 01 chiếc kéo; 01 chậu nhựa; 01 chiếc đũa; 165 quả pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng carton trên dải niêm phong có ghi "mẫu vật sau giám định, kèm theo kết luận giám định số 202/KL-KTHS-ChN ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự…".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S; riêng chiếc sim điện thoại số thuê bao 0867739946 đang lắp trong điện thoại thì tịch thu tiều huỷ.

T bộ vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đông) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh L, chị D, cháu T1 và người đại diện của cháu T1, cháu Q và người đại diện của cháu Q có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực